

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN HẢI CHÂU Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc
TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 58/2022/HSST

Ngày 25/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Trà.

2. Ông Nguyễn Thị Lan Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành—Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 25/07/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/HSST ngày 12/05/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng P**; Tên gọi khác: L; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1987 tại: TP. Đ; Nơi thường trú: Tổ 15, phường H II, quận H, TP. Đ; Chỗ ở: Phòng 300, Khách sạn A – số 193 T, phường T, quận H, TP. Đ. Quốc tịch: V; Dân tộc: K; Tôn giáo: P. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Con ông: Chưa rõ và con bà Nguyễn Thị L (chết). Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ hai.

Chồng không có; Con: Trần Hoàng Ái N – SN: 2003 và Lê Phúc Nguyên B – SN: 2013.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Bản án HSST số 57 ngày 19/8/2014 của TAND quận L, TP. Đ áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, 1 khoản 1, khoản 2 Điều 46 xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Bản án HSST số 108 ngày 15/9/2014 của TAND quận K, TP. Đ áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 xử phạt 4 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành án ra trại về địa phương ngày 20/8/2020.

(Bản án HSST số 108 ngày 15/9/2014 của TAND quận K, TP. Đ không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với P vì thời điểm xét xử Bản án HSST số 57 ngày 19/8/2014 của TAND quận L, TP. Đ chưa có hiệu lực pháp luật).

- Nhân thân: Ngày 24/02/2013, Công an quận K xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 17.12.2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận H.

2. Những người tham gia tố tụng:

*Bị cáo: Nguyễn Thị Hồng P.(có mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Lê Quốc H –sinh năm 1983 – Trú tại: Cơ sở cai nghiện xã hội B.(có đơn xin vắng mặt).

-Ngô Kỳ A – sinh năm 1994 – Trú tại: Chủ Khách sạn A – số 193 T, phường T, quận H, Tp. Đ. (vắng mặt).

*Người chứng kiến:

- Nguyễn Quang N – sinh năm 1996 – Trú tại: số 193 T, phường T, quận H, Tp. Đ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 10h30 phút ngày 17/12/2021, tại Phòng 300 Khách sạn A – số 193 T, phường T, quận H, TP. Đ, lực lượng Công an quận H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng P đang tàng trữ trái phép 3,536 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích mua bán kiếm lời và phục vụ nhu cầu sử dụng cá nhân. Trong quá trình lấy lời khai bị cáo P khai khoảng đầu tháng 12 năm 2021 đến ngày bị bắt, Nguyễn Thị Hồng P 02 lần mua ma túy của H (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*) và 03 lần bán ma túy cho Lê Quốc H, mỗi lần bán 300.000 đồng. Ngoài ra, P còn bán cho đối tượng tên B, L (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*) nhiều lần khác. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ của P:

+ Trong túi áo khoác bên phải, màu xám của P để trên ghế của phòng có 01 túi nilông màu vàng, bên trong có 01 gói nilông màu trắng, kích thước khoảng (3,5x 3)cm chứa tinh thể rắn màu trắng, được quấn trong gói giấy màu trắng (*đã được niêm phong, ký hiệu “A”*);

+ Trong phòng phơi quần áo của phòng 01 hộp thuốc lá ghi chữ Craven , bên trong có 01 gói nilông màu trắng, kích thước khoảng (3,5x 4,5)cm chứa tinh thể rắn màu trắng, được quấn trong gói giấy màu trắng(*đã được niêm phong, ký hiệu “A1”*).

- Tiền VNĐ: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- 01 nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng và 05 vỏ bao nilông, kích thước (3,5x 3)cm, chưa qua sử dụng.

-01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia, màu đen, số Seri: 357721105089320, gắn sim số 0905.700.181.

-01 điện thoại di động màu vàng có chữ Iphone, màu xám, số imei: 353314076026069, gắn sim số 0763.780.243.

Theo Kết luận giám định số 293/GĐ-MT ngày 22.12.2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ, kết luận: - Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A và A1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 0,827 gam, khối lượng mẫu A1 : 2,709 gam. Tổng khối lượng ma túy là 0,827 gam + 2,709 gam = 3,536 gam.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,580 gam mẫu A ; 2,209 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

* Tại Bản Cáo trạng số 33/CT - VKS ngày 12/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ đã truy tố bị cáo:

- Nguyễn Thị Hồng P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa ông Lê Quốc H có đơn xin vắng mặt, bà Ngô Kỳ A, ông Nguyễn Quang N vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt, vì họ đã có lời khai và không gây ảnh hưởng cho Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với

lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt quả tang và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Từ khoảng đầu tháng 12 năm 2021 đến ngày bị bắt, Nguyễn Thị Hồng P 03 lần bán ma túy cho Lê Quốc H, mỗi lần bán 300.000 đồng. Ngoài ra, P còn bán cho đối tượng tên B, L (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*) nhiều lần khác. Khoảng 10h30 phút ngày 17/12/2021, tại Phòng 300 Khách sạn A – số 193 T, phường T, quận H, TP. Đ, lực lượng Công an quận H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng P đang tàng trữ trái phép 3,536 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích mua bán kiếm lời và phục vụ nhu cầu sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

[2.1].Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy hành vi bị cáo rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất Ma túy của nhà nước, gây tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo là đối tượng thường xuyên dùng ma túy nên biết rõ tác hại của ma túy. Ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thần kinh gây ra ảo giác, là tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội được nhà nước quản lý nghiêm; nhưng bị cáo vẫn bất chấp lao vào con đường phạm tội.

[2.2].Xét về nhân thân:

+Ngày 24/02/2013, Công an quận K xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án HSST số 57 ngày 19/8/2014 của TAND quận L, TP. Đ áp dụng khoản 1 Điều 194 ; điểm p,1 khoản 1, khoản 2 Điều 46 xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Bản án HSST số 108 ngày 15/9/2014 của TAND quận K, TP. Đ áp dụng khoản 1 Điều 194 ; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 xử phạt 4 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.Chấp hành án ra trại về địa phương ngày 20/8/2020.

(*Bản án HSST số 108 ngày 15/9/2014 của TAND quận K, TP Đ không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với P vì thời điểm xét xử Bản án HSST số 57 ngày 19/8/2014 của TAND quận L, TP. Đ chưa có hiệu lực pháp luật*).

HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

[2.3].Xét tình tiết tăng nặng của bị cáo : Bị cáo vừa mới chấp hành án xong vào ngày 20/8/2020, tuy nhiên bị cáo chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới như vậy bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[2.4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ mua bán chất ma túy bị cáo tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3].Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,580 gam mẫu A ; 2,209 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

+ 01 nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng và 05 vỏ bao ni lông, kích thước (3,5x 3)cm, chưa qua sử dụng.

- Tuyên sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia, màu đen, số Seri: 357721105089320, gắn sim số 0905.700.181.

+ 01 điện thoại di động màu vàng có chữ Iphone, màu xám, số imei: 353314076026069, gắn sim số 0763.780.243.

- Hoàn trả số tiền 400.000đ cho bị cáo vì số tiền này là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án.

-Tuyên Truy thu số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Tuy nhiên đối với số tiền 400.000đ cơ quan Thi hành án dân sự quận H,Tp Đang tạm giữ của bị cáo, vì vậy số tiền này tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[4].Đối với Lê Quốc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó bị TAND TP Đ ra Quyết định số 08 ngày 22/02/2022 xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở xã hội B, thời gian chấp hành 12 tháng.

[5].Đối tượng tên H là người bán ma túy cho P; đối với tên L, B là những người mua ma túy của P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6].Bà Ngô Kỳ An là chủ khách sạn A – số 193 T, phường T, quận H, TP. Đ cho P thuê phòng 300 để ở, bà A không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của P nên Cơ quan CSĐT Công an quận H không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000đồng*” Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tội Danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Hồng P** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng P: 09 (Chín) năm tù; Thời gian thụ hình tính từ ngày 17/12/2021.

3.Về Xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,580 gam mẫu A ; 2,209 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

+ 01 nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng và 05 vỏ bao ni lông, kích thước (3,5x 3)cm, chưa qua sử dụng.

-Tuyên sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia, màu đen, số Seri: 357721105089320, gắn sim số 0905.700.181.

+ 01 điện thoại di động màu vàng có chữ Iphone, màu xám, số imei: 353314076026069, gắn sim số 0763.780.243.

- Hoàn trả cho bị cáo số tiền 400.000đ.

-Tuyên Truy thu số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Tuy nhiên đối với số tiền 400.000đ cơ quan Thi hành án dân sự quận H, Tp Đà Nẵng tạm giữ của bị cáo, vì vậy số tiền này tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

(Vật chứng hiện Chi Cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/05/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ).

4.Án phí HSST: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; các bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền Kháng cáo : Áp dụng Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Riêng người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

